

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày 14 – 11- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Hân Hoan.

2/ Ông Đàm Thanh Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tòng, Kiểm Sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 31/10/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1959, tại xã Trường X, huyện Thới L, Thành phố Cần Thơ; tên gọi khác: không có; nơi cư trú: Ấp Thới T, xã Trường X, huyện Thới L, Thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị N (Chết); có vợ tên Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; Bị khởi tố ngày 28/8/2018 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 28/8/2018 đến ngày 02/10/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cho gia đình bảo lãnh” cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người Bị hại:

1/ Ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1970. (Có mặt)

2/ Bà Trần Thị T, sinh năm 1970. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp VK, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng

1/ Bà Đoàn Thị Tr, sinh năm 1948. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp VK, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông Ngô Thanh D, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

3/ Bà Trần Thị D1, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp HA, xã HL, huyện Giồng G, tỉnh Kiên Giang.

4/ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới T, xã Trường X, huyện Thới L, thành phố Cần Thơ.

5/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thanh B, xã Trường X, huyện Thới L, thành phố Cần Thơ.

6/ Ông Lê V, sinh năm 1960. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đông T, xã Đông Th, huyện Thới L, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị cáo Nguyễn Văn M đã lớn tuổi không đủ sức khỏe để tiếp tục giữ vịt nên vào ngày 26/8/2018 ông Ngô Thanh D (chủ đàn vịt) thông báo cho bị cáo biết là sáng ngày mai nghỉ việc, ông D tính tiền công giữ vịt thuê cho bị cáo số tiền 3.200.000 đồng. Do đêm tối không về được vì đường khó đi nên bị cáo đến gặp ông Đoàn Văn Đ xin ngủ nhờ ở trước hàng ba nhà nơi bị cáo vẫn thường ngủ khi chăn vịt thuê, để sáng ngày mai bị cáo đi về nhà (ở ấp Thới T, xã Trường X, huyện Thới L, Tp Cần Thơ). Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo thấy mọi người trong nhà của ông Đ tắt đèn đi ngủ, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhằm phục vụ nhu cầu đi lại cũng như sắm tiện về nhà nên đã lén lút đi xuống bên bờ sông trộm cắp 01 chiếc võ mũ Composite và 01 máy xăng hiệu Honda 5,5 HP của ông Đ và dùng chiếc dầm bơi đi một đoạn đường khoảng 1km, sau đó bị cáo khởi động máy và điều khiển chiếc võ mũ trộm được chạy về nhà.

Đến sáng ngày 27/8/2018, ông Đoàn Văn Đ kiểm tra phát hiện bị mất chiếc võ mũ Composite và máy xăng hiệu Honda 5,5 HP, nên đến Công an xã VQ, thị xã N trình báo sự việc, đồng thời ông Đ cùng với ông Ngô Thanh D đi đến nhà tìm gặp bị cáo M, thì bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của ông Đ và bị cáo giao nộp lại tang vật chiếc võ mũ Composite và máy xăng hiệu Honda 5,5 HP cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm quản lý.

Tại bản kết luận định giá về tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 28/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ngã Năm, kết luận:

-01 (một) đầu máy xăng nhãn hiệu Honda 5.5HP mua năm 2017 giá trị còn lại số tiền 2.700.000 đồng.

- 01 (một) lúp máy (dàn cầu máy) mua vào năm 2017 giá trị còn lại số tiền 720.000 đồng.

- 01 (một) vỏ nhựa Composite dài 7.2 mét (hiệu Kiên Giang) mua vào năm 2015 giá trị còn lại số tiền 5.250.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của ông Đoàn Văn Đền với số tiền là 8.670.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-KSDT ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015. Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự, bị hại ông Đoàn Văn Đ đã nhận tài sản 01 chiếc vỏ mũ Composite và 01 máy xăng hiệu Honda 5,5 HP, đồng thời bị hại cũng có đơn xin bãi nại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm, nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Vào ngày 27/8/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm ra quyết định thu giữ gồm: 01 (một) vỏ nhựa, nhãn hiệu Kiên Giang Composite, màu xanh trắng, dài 7,2 mét, rộng 90cm, cao 35cm; và 01 (một) máy xăng, nhãn hiệu Honda 5,5 HP, màu đỏ, bình xăng màu trắng. Đến ngày 31/8/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm ra quyết định xử lý vật chứng và trao trả cho chủ sở hữu là ông Đoàn Văn Đ nhận lại xong nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Đoàn Văn Đ và bà Trần Thị T trình bày: Trong quá trình bị cáo chặn vẹt thuê cho ông D thì bị cáo vui vẻ, hòa đồng, hiền lành, không thuộc dạng người trộm cắp vặt, khi bị mất tài sản thì bị hại cũng không nghĩ là bị cáo lấy trộm. Nay bị hại đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo nhớ vợ muốn về nhà gấp nhưng đêm khuya đường đi khó, lại không có xe về nên bị cáo mới nảy sinh ý định trộm tài sản của bị hại.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên Tòa, vắng mặt những người làm chứng bà Đoàn Thị Tr, ông Ngô Thành D, bà Trần Thị D1, ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị H, ông Lê V. Xét thấy, việc vắng mặt những người làm chứng không gây cản trở cho việc xét xử, đồng thời cơ quan điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, xét xử vắng mặt những người này.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình; đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) vỏ nhựa, nhãn hiệu Kiên Giang Composite, màu xanh trắng, dài 7,2 mét, rộng 90cm, cao 35cm; và 01 (một) máy xăng, nhãn hiệu Honda 5,5 HP, màu đỏ, bình xăng màu trắng của ông Đoàn Văn Đ và bà Trần Thị T vào ngày 26/8/2018. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Theo kết luận định giá tài sản số: 46/KL-HĐĐG ngày 28/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ngã Năm, kết luận: Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt với số tiền là 8.670.000 đồng. Xét thấy, bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được tài sản của người khác thì không được quyền xâm phạm, bị cáo biết rõ hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] HĐXX thấy rằng, Bị cáo có đầy đủ sức khỏe để lao động làm ăn chân chính nhằm tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo chỉ muốn hưởng thành quả lao động của người khác mà có; mặc dù, bị cáo biết tài sản của người khác bị cáo không có quyền sở hữu nhưng bị cáo đã lợi dụng lúc sơ hở trong quá trình quản lý, trong coi tài sản để lén lút lấy tài sản của người bị hại để phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn góp phần gây mất ổn định và trật tự an toàn xã hội ở địa phương, nên việc truy tố đưa bị cáo ra xét xử nghiêm trước pháp luật là cần thiết.

[5] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giao nộp lại tài sản bị trộm cắp để hoàn trả cho chủ sở hữu nên gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không biết chữ nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, tại phiên tòa người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng cải tạo, phạm tội ít nghiêm trọng và mức án của bị cáo chỉ chịu dưới 03 năm, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và một số tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên đối chiếu với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015. Do đó, HĐXX thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần tuyên mức án tù cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, không ai khiếu nại gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đã nêu trong phần nội dung là có căn cứ chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 2 Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng tính kể từ ngày tuyên án 14/11/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Trường X, huyện Thới L, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

4/ Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm đã trả lại cho chủ sở hữu, không ai khiếu nại gì nên không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

6/ Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị Xã Ngã Năm;
- CAND thị Xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV, THA- TAT;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND xã Trường Xuân B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn

